TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-DS	*C R, ngày 03 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần T N**, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số nhà 24/4 khu vực 1, phường H T, quận C R, thành phố C T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Huỳnh C T** – Luật sư Công ty luật hợp danh Trung Phú C T.

Địa chỉ: Số 333 Nguyễn Văn Linh, khu vực 6, phường A K, quận N K, thành phố C T.

- Bị đơn:

1. Bà **Huỳnh T T H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 42/59 khu vực 11, phường H P, quận C R, thành phố C T.

2. Bà **Huỳnh L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 24C tổ 4, khu vực 1, phường H T, quận C R, thành phố C T.

3. Bà **Huỳnh T A Đ**, sinh năm 1966.

4. Bà **Huỳnh G**, sinh năm 1975.

5. Bà **Huỳnh N**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Cạnh số nhà 24/4 khu vực 1, phường H T, quận C R, thành phố C T.

Người đại diện ủy quyền cho các bị đơn: Bà **Trần T P**.

Địa chỉ: 137/22 Nguyễn Việt Hồng, phường A P, quận N K, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh M**, sinh năm 1962.

2. Ông **Huỳnh Q N**, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số 247/4 khu vực 1, phường H T, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất các đồng thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N.

Các đồng thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất phần đất, tài sản trên đất và các cây trồng trên đất tại thửa số 253; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 09/VPĐKĐĐ ngày 02/05/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập có tài sản trên đất gồm: Về phần nhà gồm có nhà ở, khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch bông, trần tấm Erron, diện tích xây dựng 61m^2. Công trình phụ: Mái che cột thép, mái tole, kèo thép, nền gạch men, diện tích xây dựng 38,52m^2. Nhà sau cột gỗ và thép, vách tường, mái tole, nền gạch tàu, diện tích xây dựng 49,13m^2. Hàng rào trụ bê tông đúc sẵn, vách tường + lưới B40, cao 1,7m, dài 11,8m, diện tích 20,06m^2; Các cây trồng trên đất gồm: Vú sữa 01 cây loại B, Mít 02 cây loại B, Dừa 06 cây loại A và 03 cây loại C, Xoài 02 cây loại A và 04 cây loại B, Gòn 01 cây đường kính 50cm, Tre 90 cây chiều cao từ 05m đến 07m. Về phần nhà mồ có kết cấu cột bê tông, mái tole, nền xi măng, diện tích xây dựng 42,75m^2, trong nhà mồ gồm có 05 ngôi mộ đá trong đó có mộ của bà Trần T H, ông Huỳnh V M, ông Huỳnh V B, ông Huỳnh V S, bà Nguyễn T L. Đồng thời, các đương sự còn thống nhất phần đất và các cây trồng trên đất tại thửa 200; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 857/TTKTTNMT ngày 14/08/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập có tài sản trên đất gồm Dừa 16 cây loại A và 40 cây loại B, Xoài 245 cây loại B, Mít 125 cây loại D. Tất cả tài sản trên đất thể hiện theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/06/2023 là di sản thừa kế của ông Huỳnh V Bchết để lại, các đương sự thống nhất thỏa thuận, phân chia như sau:

Các đồng thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất giao phần đất tại vị trí A có diện tích 269,2m^2 và vị trí B có diện tích 488,3m^2; loại đất cây lâu năm; tại thửa đất số 253; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 09/VPĐKĐĐ ngày 02/05/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập thì thống nhất giao cho bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N cùng sở hữu, đứng tên sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất này.

Các đồng thừa kế của ông Huỳnh V Bgồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất giao phần đất tại vị trí C có diện tích 781,3m^2 (Trong đó: 140,5m^2 loại đất ODT và 640,8m^2 loại đất CLN); tại thửa đất số 253; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 09/VPĐKĐĐ ngày 02/05/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài

nguyên và môi trường thành phố C T lập và tài sản trên đất gồm: Về phần nhà gồm có nhà ở, khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch bông, trần tấm Erron, diện tích xây dựng 61m^2. Công trình phụ: Mái che cột thép, mái tole, kèo thép, nền gạch men, diện tích xây dựng 38,52m^2. Nhà sau gồm cột gỗ và thép, vách tường, mái tole, nền gạch tàu, diện tích xây dựng 49,13m^2. Về phần nhà mồ có kết cấu cột bê tông, mái tole, nền xi măng, diện tích xây dựng 42,75m^2, trong nhà mồ gồm có 05 ngôi mộ đá trong đó mộ của bà Trần T H, ông Huỳnh V M, ông Huỳnh V B, ông Huỳnh V S, bà Nguyễn T L thống nhất giao cho bà Trần T N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N cùng sở hữu, đứng tên sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất này.

Các đồng thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất đối với cây trồng trên đất tại thửa 253; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 09/VPĐKĐĐ ngày 02/05/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập gồm có Vú sữa 01 cây loại B, Mít 02 cây loại B, Dừa 06 cây loại A và 03 cây loại C, Xoài 02 cây loại A và 04 cây loại B, Gòn 01 cây đường kính 50cm, Tre 90 cây chiều cao từ 05m đến 07m và Hàng rào trụ bê tông đúc sẵn, vách tường + lưới B40, cao 1,7m, dài 11,8m, diện tích 20,06m^2 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/06/2023 thì các đương sự thống nhất không phân chia, cây trồng và hàng rào trên đất nằm trên phần đất của người nào được nhận thừa kế thì người đó được hưởng.

Các đồng thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất phần đất có diện tích 3550,7m^2; loại đất LUC; tại thửa đất số 200; tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 857/TTKTTNMT ngày 14/08/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập và tài sản trên đất gồm: Dừa 16 cây loại A và 40 cây loại B, Xoài 245 cây loại B, Mít 125 cây loại D theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/06/2023 thì chia làm 09 phần và các bên thống nhất bà Trần T N nhận 2/9 phần và bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thì mỗi người được nhận 1/9 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên tại giai đoạn thi hành án.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã nêu trên theo quy định pháp luật. (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 857/TTKTTNMT ngày 14/08/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C T, Bản trích đo địa chính số 09/VPĐKĐĐ ngày 02/05/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/06/2023).

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng số tiền 16.188.000 đồng (Mười sáu triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng). Những

người nhận di sản thừa kế của ông Huỳnh V B gồm bà Trần T N, bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thống nhất mỗi người phải chịu một phần tương ứng với phần di sản được nhận với số tiền 2.023.500 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng). Do nguyên đơn tạm ứng trước 16.188.000 đồng (Mười sáu triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng) nên bị đơn gồm bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm bà Huỳnh M, ông Huỳnh Q N thì mỗi người phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 2.023.500 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn bà Trần T N. Về chi phí sao lục với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), phía các bị đơn gồm bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N đồng ý chịu và các bị đơn đã thực hiện xong.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần T N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh M là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp theo quy định nên miễn án phí dân sự cho nguyên đơn bà Trần T N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh M. Bị đơn bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 33.393.000 đồng (Ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) có làm tròn, khấu trừ tiền tạm ứng án phí phản tố mà các bị đơn đã đóng theo các biên lai thu số 0003381, 0003382,0003383, 0003384, 0003385 thì các bị đơn gồm bà Huỳnh T T H, bà Huỳnh T A Đ, bà Huỳnh L, bà Huỳnh G, bà Huỳnh N mỗi người phải đóng thêm số tiền 30.393.000 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Q N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 42.013.500 đồng (Bốn mươi hai triệu, không trăm mươi ba nghìn, năm trăm đồng) có làm tròn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
+ Đương sự;
+ VKSND Q. C R, TP. C T;
+ Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM